

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 437/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-11-2022

V/v: ly hôn, nuôi con chung giữa
chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Thanh
A

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tiến Dũng

2. Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tiên – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuỷ – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 3/5/86 T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Thanh A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-8-2022, bản tự khai ngày 10-10-2022, trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Thanh A tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Toàn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định ngày 09-3-2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 02-2019

thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh A không quan tâm đến gia đình, ham chơi nên vợ chồng hay xảy ra va chạm. Mặc dù chị đã khuyên can nhưng anh A không có sự thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 5-2022 vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị giải quyết ly hôn với anh Vũ Thanh A.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 22-12-2017 (Giới tính: Nữ). Con chung đang ở với chị tại địa chỉ số 3/5/86 Trần Nhật Duật, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Nay chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn là anh Vũ Thanh A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh A không đến làm việc nên không có quan điểm giải quyết.

3. Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 11-10-2022 của Tòa án tại địa phương nơi cư trú của anh Vũ Thanh A xác nhận: Anh Vũ Thanh A cư trú tại số 193 Đặng Xuân Bảng, xã Nam Vân, thành phố Nam Định. Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Thanh A có 01 con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 22-12-2017. Quá trình chung sống giữa chị P và anh A có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không nắm được. Hiện tại chị P và con chung đã đi nơi khác sinh sống.

4. Tại đơn đề nghị của chị Nguyễn Thị P địa phương nơi chị P đang cư trú xác nhận: Chị P hiện đang cư trú tại số 3/5/86 Trần Nhật Duật, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là chị P đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là anh A chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P. Về con chung, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 22-12-2017 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo

dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn và nuôi con với anh Vũ Thanh A. Xét thấy, tranh chấp giữa chị P và anh A là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Vũ Thanh A cư trú tại xã Nam Vân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

[1.2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn là anh Vũ Thanh A đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh A theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Thanh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 09-3-2017 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Toàn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, hai bên không hoà hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện để hai bên đoàn tụ nhưng anh A không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị P giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn với anh Vũ Thanh A.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị P và anh A mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Thanh A.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Thanh A có 01 con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 22-12-2017 (Giới tính: Nữ).

Xét thấy con chung còn nhỏ, giới tính nữ, từ khi vợ chồng sống ly thân con chung ở với chị P, nay chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con vì bản thân chị có

công việc, thu nhập ổn định đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Vũ Thanh A không đến Toà án làm việc nên không có quan điểm về việc giao nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Ngọc A. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị P không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Thanh A.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 22-12-2017 (Giới tính: Nữ).

Về cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị P không yêu cầu anh Vũ Thanh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Thanh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn) chị Nguyễn Thị P đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005505 ngày 04 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Thanh A có quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Thanh A có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND xã Nam Toàn, huyện Nam Trực (ĐK ngày 09-3-2017);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Bang